

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT (VCAMBF)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 02 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 01 năm 2014

Bản cáo bạch cập nhật, sửa đổi lần VI có hiệu lực từ ngày 30/05/2019

BẢN CÁO BẠCH CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI LẦN VI (TÓM TẮT)

- ❖ Bản cáo bạch tóm tắt này cho Nhà Đầu tư những thông tin cơ bản về Quỹ Đầu tư Cân Bằng Bản Việt.
- ❖ Quý Nhà Đầu tư không nên chỉ dựa vào nội dung này để quyết định.

.....

Bản cáo bạch này được cung cấp tại :

- ❖ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCAM)
Địa chỉ : Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : +84 28 38239909 Fax : +84 28 38246329
Email : info@vietcapital.com.vn
Website : www.vietcapital.comvn
- ❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
Địa chỉ : Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại : +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209
Website : www.vcsc.com.vn

.....

Phụ trách công bố thông tin

Ông : Cung Trần Việt - Tổng Giám Đốc
Địa chỉ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : +84 28 38239909 Fax : +84 28 38246329

“Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày ”

1. GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Bản cáo bạch Quỹ VCAMBF, để có đầy đủ thông tin Nhà Đầu tư cần phải tham khảo Bản cáo bạch chi tiết và Điều lệ Quỹ VCAMBF. Trường hợp Nhà Đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư thì Nhà Đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

2. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ VCAMBF

<i>Tên Quỹ bằng Tiếng Việt</i>	Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt
<i>Tên Quỹ bằng Tiếng Anh</i>	Viet Capital Balanced Fund
<i>Tên viết tắt</i>	VCAMBF
<i>Loại hình Quỹ</i>	Quỹ mở cân bằng
<i>Mục tiêu đầu tư</i>	Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc tạo một nguồn thu nhập định kỳ bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định.
<i>Chiến lược đầu tư</i>	<p>Quỹ định hướng xây dựng một danh mục đa dạng và cân bằng bao gồm cổ phiếu (bao gồm cả là cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu chưa niêm yết) của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng trong các lĩnh vực, ngành nghề không hạn chế và phù hợp với các quy định đầu tư và các tài sản có thu nhập cố định bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, hoặc trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết.</p> <p>Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi tùy theo nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu tư.</p>
<i>Giới hạn đầu tư</i>	Theo quy định của Pháp Luật
<i>Đối tượng chào bán của Quỹ</i>	Các nhà đầu tư theo quy định của Pháp Luật
<i>Số giấy chứng nhận IPO</i>	02/GCN-UBCK 10/01/2014
<i>Số giấy chứng nhận đăng ký thành lập</i>	11/GCN-UBCK ngày 15/05/2014; Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 03/GCN-UBCK ngày 02/04/2019

3. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN

<i>Công ty Quản lý Quỹ</i>	<p>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Địa chỉ: Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: +84 28 3823 9909 Fax: +84 28 3824 6329 Website: www.vietcapital.com.vn</p>
<i>Ngân hàng Giám sát</i>	<p>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: +84-28-38218812 Fax: +84-28-39144714 Website: www.standardchartered.com</p>
<i>Đại lý chuyển nhượng</i>	<p>Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: +84 24 3974 7123 Fax: +84 24 3974 7120 Website: www.vsd.vn</p>
<i>Đại lý phân phối</i>	<p>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ: P.2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Website: www.vietcapital.com.vn</p> <p>Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ: Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM Chi nhánh tại Hà Nội Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Capital, 109 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội Website: www.vcsc.com.vn</p>
<i>Tổ chức kiểm toán</i>	<p>Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất Công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn sẽ thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ VCAMBF, để đảm bảo tính chính xác các số liệu báo cáo cho Nhà đầu tư.</p>
<i>Ban Đại diện Quỹ</i>	<p>Ông Trần Phát Minh – Chủ tịch Ông Huỳnh Richard Lê Minh – Thành viên độc lập Ông Cung Trần Việt – Thành viên</p>

4. HƯỚNG DẪN CƠ BẢN ĐỂ THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

4.1 Thông tin về hoạt động đầu tư của Quỹ

- Lĩnh vực đầu tư: bao gồm cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi, và các công cụ tiền tệ khác. Quỹ sẽ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của Công ty Quản lý Quỹ. Các nhóm ngành nghề đầu tư dự kiến của Quỹ Đầu tư VCAMBF bao gồm nhưng không giới hạn: Thực phẩm - Nước giải khát; Vật liệu - Khai khoáng; Năng lượng; Bán lẻ; Ngân hàng - Dịch vụ tài chính; Cơ sở hạ tầng - Bất động sản; Hàng hóa công nghiệp; Tiện ích công cộng; Hàng tiêu dung; Bảo hiểm; Dược phẩm; Dệt may- Thiết bị phụ tùng; Vận tải.
- Cập nhật tình hình hoạt động:

Bảng dưới đây thể hiện tình hình hoạt động của Quỹ VCAMBF. Các số liệu được dựa trên kết quả của báo cáo kiểm toán năm tài chính 2016, 2017, và 2018.

	2016	2017	2018
NAV (đồng)	67.839.106.565	74.816.350.778	74.642.489.329
Số lượng CCQ (cổ phiếu)	5.930.060,19	5.961.553,96	6.351.545,52
NAV/CCQ (đồng)	11.439,87	12.549,81	11.751,86
NAV/CCQ cao nhất trong kỳ (đồng)	12.865,72	13.403,81	12.714,52
NAV/CCQ thấp nhất trong kỳ (đồng)	10.249,09	11.482,60	10.339,97
Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	2,28%	2,23%	2,18%
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (lần)	1,92	1,58	1,68
Tăng trưởng lũy kế từ khi thành lập(%)			
<i>VNI-Index (%)</i>	14,40%	25,50%	17,52%
<i>HNX-Index (%)</i>	25,56%	85,87%	68,55%
<i>HNX-Index (%)</i>	11,92%	63,24%	45,59%
Tăng trưởng kể từ đầu năm (%)			
<i>VNI-Index (%)</i>	5,92%	9,70%	-6,36%
<i>VNI-Index (%)</i>	14,82%	48,03%	-9,32%
<i>HNX-Index (%)</i>	0,20%	45,86%	-10,81%

- Các kết quả hoạt động đầu tư trước đó chỉ mang tính tham khảo, và việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý đảm bảo khả năng sinh lời hoặc đảm bảo khả năng thu hồi vốn.

4.2 Giao dịch chứng chỉ quỹ

- Ngày giao dịch (Ngày T):** Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Sáu thứ nhất và thứ ba trong tháng. Nếu ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ nêu trên trùng vào ngày nghỉ lễ thì ngày giao dịch đó sẽ được chuyển sang ngày Thứ Sáu kế tiếp hoặc ngày khác theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo về ngày giao dịch bù này trước ít nhất một (01) tháng trên trang web của Công ty Quản lý Quỹ.
- Giá mua:** bằng Giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ cộng với (+) giá dịch vụ phát hành.
- Giá bán:** bằng Giá trị tài sản ròng /đơn vị quỹ trừ (-) giá dịch vụ mua lại.
- Giá trị của lệnh mua tối thiểu:** là 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng).
- Thời gian chốt giao dịch:** là 10h sáng ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

- **Thời hạn xác nhận giao dịch:** Đại lý phân phối gửi thông báo xác nhận cho Nhà Đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao dịch.
- **Thời hạn thanh toán cho Nhà Đầu tư:** Thời hạn thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- **Tần suất giao dịch của quỹ:** 02 lần trong một tháng.
- **Phương thức giao dịch:**

Nhà Đầu tư mở tài khoản giao dịch Quỹ tại Đại lý phân phối được chỉ định của Quỹ. Nhà Đầu tư đặt lệnh mua hoặc bán Chứng chỉ Quỹ tại các Đại lý phân phối.

- **Lệnh mua:**

Nhà Đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký mua, đồng thời xuất trình chứng từ hợp lệ xác nhận Nhà Đầu tư đã chuyển tiền vào Tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước thời điểm đóng sổ lệnh. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi các nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu tư được hưởng lợi.

Địa điểm nhận lệnh giao dịch: tại các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ của Đại lý phân phối, bao gồm:

- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt
 - Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: P.2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Website: www.vietcapital.com.vn
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
 - Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM
 - Chi nhánh tại Hà Nội
Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Capital, 109 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.vcsc.com.vn

- **Lệnh bán:**

Nhà Đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký bán.

Phiếu đăng ký bán phải được nộp tại địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ của Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.

Số lượng đơn vị quỹ mà Nhà Đầu tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

4.3 Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ

- **Hủy lệnh giao dịch, mua lại một phần:**

Nhà Đầu tư được phép hủy lệnh giao dịch trước thời điểm chốt sổ lệnh theo nhu cầu của Nhà Đầu tư. Ngoài ra lệnh của Nhà Đầu tư sẽ bị hủy trong các trường hợp sau:

Đối với lệnh mua:

- Đến 10h sáng ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ đã chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị đăng ký mua hoặc Quỹ không nhận được tiền;
- Tiền mua Chứng chỉ Quỹ nộp bằng tiền mặt.

Đối với lệnh bán:

Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán trong một số trường hợp sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán trừ đi tổng giá trị các lệnh mua tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư dẫn tới: giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới 50 tỷ đồng.

Trong trường hợp Đáp ứng một phần của lệnh bán, Công ty Quản lý Quỹ áp dụng việc phân bổ lệnh bán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ để đảm bảo công bằng cho tất cả các Nhà Đầu tư. Khi đó, phần lệnh bán không khớp sẽ tự động bị hủy.

- **Tạm dừng giao dịch:** Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng.
 - Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ.
 - Các trường hợp khác theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và pháp luật hiện hành.
 - Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ quỹ (không quá 90 ngày kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất).

5. CÁC KHOẢN THUẾ VÀ CHI PHÍ HAY GIÁ DỊCH VỤ

5.1 Các loại phí Nhà Đầu tư trả

- Giá dịch vụ phát hành
Giá dịch vụ phát hành là giá dịch vụ Nhà Đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối. Giá dịch vụ phát hành là 0,5%/tổng giá trị đăng ký mua.
- Giá dịch vụ mua lại
Giá dịch vụ mua lại là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Giá dịch vụ mua lại là 0,5%/giá trị bán thực hiện được.
- Việc tăng các mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại chỉ được thực hiện khi có sự thông qua của Đại hội Nhà Đầu tư. Giá dịch vụ phát hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

5.2 Các loại phí hay giá dịch vụ Quỹ Trả

- Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ
Giá dịch vụ tài sản là 0,90% (không phải chín phần trăm) một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào ngày định giá và được trả cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.

Giá dịch vụ được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản lý = $0,9\% * \text{Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$

– Phí hay giá dịch vụ lưu ký

Phí hay giá dịch vụ lưu ký là 0,06% Giá trị Tài sản Ròng một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào ngày định giá và được trả cho Ngân hàng giám sát hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức phí hay giá dịch vụ tối thiểu là: 20.000.000 đồng/quỹ/tháng.

Phí hay giá dịch vụ lưu ký tối đa được tính theo công thức như sau:

Phí hay giá dịch vụ lưu ký = $0,06\% * \text{Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$

– Giá dịch vụ quản trị và giám sát

Giá dịch vụ quản trị và giám sát quỹ là 0,05% Giá trị Tài sản Ròng một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của vào ngày định giá và được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

Giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ = $0,03\% * \text{Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$. Mức giá dịch vụ tối thiểu là 15.000.000 đồng/tháng

Giá dịch vụ giám sát quỹ = $0,02\% * \text{Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$. Mức giá dịch vụ tối thiểu là: 5.000.000 đồng/quỹ/tháng.

Ghi chú đối với phí hay giá dịch vụ lưu ký, quản trị và giám sát:

Biểu phí trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

– Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng là mức giá dịch vụ do Quỹ VCAMBF chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyên nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng bao gồm:

- Giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyên nhượng là 10 triệu đồng/tháng và được trả hàng tháng;
 - Giá dịch vụ lập danh sách thực hiện quyền là 1 triệu đồng/lần lập danh sách thực hiện quyền
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyên nhượng
Các loại giá dịch vụ trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.

– Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.

– Chi phí trả cho tổ chức định giá độc lập để định giá tài sản của Quỹ.

– Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.

– Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.

– Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

– Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác.

5.3 Thuế

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

6. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Công ty Quản lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho Nhà Đầu tư. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.
- Tới thời điểm 31/12/2018, lợi nhuận gộp thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ lũy kế là 2.000 đồng/Chứng chỉ Quỹ.

7. NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ VCAMBF

Sau đây là một số rủi ro cơ bản khi đầu tư vào Quỹ VCAMBF mà Nhà Đầu tư cần lưu ý:

Rủi ro thị trường:

Rủi ro này không thể hạn chế bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và mang tính hệ thống, nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Rủi ro này xuất phát từ những biến động chung của toàn nền kinh tế, chính trị xã hội, ảnh hưởng đến tất cả các ngành nghề kinh tế, từ đó gây ra sự biến động của toàn thị trường chứng khoán, không loại trừ bất kỳ công cụ đầu tư nào.

Rủi ro lãi suất:

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất, xuất phát từ cung cầu tiền tệ cùng nhiều yếu tố vĩ mô khác, dẫn đến nguy cơ biến động định giá của trái phiếu, các công cụ nợ; cũng như ảnh hưởng gián tiếp đến giá các cổ phiếu đang được Quỹ nắm giữ. Sự thay đổi về lãi suất kỳ vọng làm ảnh hưởng đến giá trị của các khoản đầu tư, qua đó làm thay đổi Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.

Rủi ro lạm phát:

Một điều lý tưởng trong hoạt động của Quỹ đầu tư là đem lại lợi nhuận vượt quá tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Lạm phát tăng, làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn tới giá trái phiếu giảm thấp hơn; trong khi đó, hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp sẽ chịu chi phí lãi vay cao hơn khiến lợi nhuận sụt giảm phần nào. Do đó rủi ro lạm phát có thể dẫn đến lợi nhuận của Quỹ thu được thấp hơn so với tỷ lệ lạm phát ở thời điểm đó.

Rủi ro thiếu tính thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản hàm ý mức độ dễ dàng hay khó khăn khi mua hoặc bán lại Chứng chỉ quỹ. Quỹ đầu tư dạng mở có ưu điểm lớn về thanh khoản so với Quỹ đóng là Chứng chỉ Quỹ dạng mở

được giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một tháng. Tuy nhiên, số lượng mà Quỹ có thể mua lại vào ngày giao dịch vẫn bị một số hạn chế theo quy định của pháp luật để đảm bảo hoạt động ổn định của Quỹ.

Rủi ro biến động thị trường:

Rủi ro biến động giá thị trường xảy ra khi giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm do các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Sự sụt giảm của các chỉ số trên thị trường sẽ làm giảm giá trị các khoản đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên, các loại cổ phiếu mà Quỹ nắm giữ phải đảm bảo các chỉ số cơ bản nằm trong giới hạn an toàn nên mức độ giảm giá cũng ít hơn so với các hàng hóa khác.

Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với các khoản đầu tư vào trái phiếu và các công cụ nợ khác. Rủi ro này thường phát sinh khi các bên phát hành công cụ nợ mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ (nợ lãi, nợ gốc và các khoản nợ khác) đối với các khoản mà Quỹ đầu tư vào. VCAMBF là quỹ đầu tư tập trung vào các công cụ nợ, do đó rủi ro này được Công ty Quản lý Quỹ đặc biệt chú trọng và có thể giảm thiểu bằng việc phân tích toàn diện trước khi quyết định đầu tư cũng như lựa chọn các công cụ nợ có bảo lãnh thanh toán của Chính Phủ, Bộ Tài Chính hoặc các Ngân hàng thương mại lớn.

Rủi ro pháp lý:

Thị trường chứng khoán Việt Nam chỉ mới chính thức đi vào hoạt động từ năm 2000 và khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán còn đang trong quá trình hoàn thiện. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới. Những sự thay đổi về khung pháp lý trong thời gian hoạt động của Công ty là không thể tránh khỏi và có thể ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Quỹ.

Tuy nhiên, việc Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ 01/01/2007, cùng các Nghị định hướng dẫn Luật Chứng khoán bao gồm Nghị định 58/2012/NĐ-CP ban hành ngày 20/07/2012 và Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015; Thông tư 212/2012/TT-BTC hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ ban hành ngày 05/12/2012; Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn thành lập Quỹ mở ban hành ngày 16/12/2011, Thông tư 15/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC ban hành ngày 20/01/2016 và các quy định pháp lý liên quan khác sẽ tạo dựng một khung pháp lý ổn định và hoàn thiện hơn cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, Quỹ đầu tư và quản lý Quỹ.

Đồng thời, rủi ro pháp lý của Quỹ cũng sẽ được giảm thiểu do Quỹ dự kiến sẽ thuê các công ty luật có uy tín để tư vấn pháp lý cho các hoạt động của Quỹ.

Rủi ro tín nhiệm:

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm, hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

Rủi ro hạn chế đầu tư:

Theo quy định của pháp luật, đối với đầu tư vào cổ phiếu, Quỹ

mở chỉ được phép đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch. Do đó, sự chậm trễ trong quá trình cổ phần hóa, niêm yết sẽ giảm tính đa dạng hóa, hạn chế cơ hội tiếp cận giá tốt cũng như cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp tốt. Trong khi đó, thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn còn hạn chế đối tượng phát hành, tần suất phát hành cũng như tính đa dạng và kỳ hạn sản phẩm. Do đó, Công ty Quản lý Quỹ sẽ gặp khó khăn trong việc lựa chọn tài sản và đa dạng hóa danh mục theo chiến lược đã xác định.

Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro:

Theo quy định của pháp luật, đối với đầu tư vào cổ phiếu, Quỹ mở chỉ được phép đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch. Do đó, sự chậm trễ trong quá trình cổ phần hóa, niêm yết sẽ giảm tính đa dạng hóa, hạn chế cơ hội tiếp cận giá tốt cũng như cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp tốt. Trong khi đó, thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn còn hạn chế đối tượng phát hành, tần suất phát hành cũng như tính đa dạng và kỳ hạn sản phẩm. Do đó, Công ty Quản lý Quỹ sẽ gặp khó khăn trong việc lựa chọn tài sản và đa dạng hóa danh mục theo chiến lược đã xác định.

Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý Quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý Quỹ điều hành. Công ty quản lý Quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng Quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các Quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của ngân hàng giám sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này. Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

8. CHẾ ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Việc công bố thông tin thực hiện thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối; hoặc
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công ty Quản lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà Đầu tư thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các tài liệu quỹ, gồm Bản cáo bạch, các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, và các báo cáo khác bán niên và hàng năm khác theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu này phải được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty Quản lý Quỹ, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử, hoặc đường bưu điện cho Nhà Đầu tư. Thời hạn công bố không muộn quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính; và không muộn quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu tư có thể từ chối tiếp nhận các tài liệu này.

Báo cáo sẽ được cung cấp tại các hệ thống Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ do công ty chỉ định, và văn phòng công ty hoặc trên địa chỉ website của công ty: www.vietcapital.com.vn

9. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử (Website) của VCAM tại địa chỉ www.vietcapital.com.vn

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước không chịu trách nhiệm về các nội dung nêu trong tài liệu này và cũng không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin cung cấp.